

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÂN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Quang Chủ** và ông **Nguyễn Thanh Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án huyện Ân Thi.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Ân Thi tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hữu**

- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 11/8/2022. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với:

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Ân Thi, Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Lê Văn P, sinh năm 1957 (đã chết)

Mẹ đẻ: Bùi Thị N, sinh năm 1957 (đã chết)

Anh Lê Văn K, sinh năm 1982

Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1985

Con: Lê Văn D, sinh năm 2012

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 16/3/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản.

- Ngày 30/11/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2021.

Nhân thân: Ngày 24/12/2004, bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích và gây mất trật tự công cộng.

Bị cáo Lê Văn D bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 07/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1963

Trú tại: N, T, Ân Thi, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy, khoảng 08 giờ ngày 01/6/2022, Lê Văn D đi bộ một mình từ nhà đến cổng làng thôn P, xã T với mục đích mua ma túy (Heroine) về để sử dụng. Khi đến nơi, D gặp một người thanh niên lạ mặt khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,7m, tóc dài, da trắng, dáng người gầy, không biết tên, tuổi, địa chỉ có biểu hiện giống người nghiện nên đến hỏi người thanh niên có ma túy bán không và người thanh niên gật đầu, D đưa cho người thanh niên 200.000 đồng, người thanh niên đưa cho D 01 gói giấy màu trắng có kích thước (1 x 2)cm bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng, D biết là ma túy, loại Heroine. D cầm gói ma túy đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đi về tìm nơi sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi đến đoạn Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện Ân Thi thì gặp Công an huyện Ân Thi phối hợp cùng Công an xã T, huyện Ân Thi đang tiến hành tuần tra trên địa bàn thấy D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên trái của D đang mặc có 01 gói giấy màu trắng có kích (1 x 2)cm bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng, D khai nhận là ma túy, loại Heroine, mua về để sử dụng. Công an huyện Ân Thi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của D 01 gói ma túy và tiến hành niêm phong trong bì thư ký hiệu (I), ngoài ra không thu giữ gì khác.

Tại kết luận giám định số 209/KL-KTHS(MT) ngày 04/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận về đối tượng giám định: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I), có khối lượng là 0,143g (Không phẩy một bốn ba gam), là ma túy, là loại Heroine. Mẫu hoàn được niêm phong trong một phong bì ghi số 209/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,136g (Không phẩy một ba sáu gam) Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu (I), 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật và được giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi quản lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSAT ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 19/CT-VKSAT ngày 09/8/2022. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê

Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0.136g Heroine, 01 mảnh giấy, 01 phong bì niêm phong đựng trong phong bì được niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 209/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, tại đoạn Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn P, xã T, Lê Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói chất dạng cục và bột màu trắng theo kết luận giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,143g (Không phải một bốn ba gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và Heroine nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Mặt khác, tại bản án số 11/2007/HSST ngày 16/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo D 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Sau

khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục phạm tội, tại Bản án phúc thẩm số 141/2012/HSST ngày 30/11/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng: Đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 2 lần bị Tòa án kết tội về các tội danh khác, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, Do vậy ở lần phạm tội này xét thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy có việc làm nhưng chỉ đủ trang trải sinh hoạt cuộc sống hàng ngày, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Heroine là chất cấm nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

[5]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,136g Heroine, 01 mảnh giấy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSAT ngày 09/8/2022 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2022).

Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Bị cáo (TTG);
- Trại TG-CA tỉnh Hưng Yên;
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thuỷ